

Abstract Images

Position	Country	Name	Category	ID	Raw Score	Points
1	Mongolia	Naranzul Otgon-Ulaan (IGM)	Junior	J030	908	902
2	Viet Nam	Đặng Ngọc Phương Trinh	Adult	A040	847	841
3	Mongolia	Lkhagvadorj Batbayar (IGM)	Adult	A055	783	778
4	Mongolia	Erdenegerel Ganzorig	Junior	J023	702	697
5	Mongolia	Myanganbayar Gantulga (IMM)	Adult	A052	639	635
6	Mongolia	Altantulga Erdenetungalag	Junior	J031	591	587
7	Mongolia	Amina Odkhuu	Junior	J026	550	546
8	Mongolia	Ganchuluun Siilen	Kid	K047	527	523
9	Mongolia	Maral Namsrai (IGM)	Junior	J041	496	493
10	China	Liwu Shen (IMM)	Adult	A046	491	488
11	Mongolia	Selengemurun Batbayr (IMM)	Junior	J043	491	488
12	Mongolia	Nomin Norovpel (IMM)	Adult	A053	490	487
13	Mongolia	Enkhjin Narmandakh	Junior	J040	483	480
14	Mongolia	Bilguuntugs Elbegsaikhan (IMM)	Junior	J037	477	474
15	Mongolia	Siilen Uuganbayar	Junior	J039	453	450
16	Mongolia	Gegee Enkhbold	Junior	J036	440	437
17	Mongolia	Enkhjin Enkhbayar	Junior	J028	430	427
18	India	Vishvaa Rajakumar (IMM)	Adult	A048	429	426
19	Mongolia	Guanaran Narmandakh	Junior	J029	401	398
20	Mongolia	Ankhiluun Lkhagvajav	Kid	K055	400	397
21	Mongolia	Angarag Amartugs	Junior	J038	395	392
22	Mongolia	Lkhagvadorj Bayanmunkh	Kid	K046	380	377
23	Mongolia	Misheel Batzorig	Kid	K048	376	373
24	Mongolia	Imuun Odkhuu	Junior	J027	373	370
25	Mongolia	Azjargal Dechinravdan	Junior	J033	372	369
26	Australia	Amirlangua Purevdavaa	Junior	J044	372	369
27	Mongolia	Gegeen-Oyun Munkhbat	Junior	J042	346	344
28	Viet Nam	Nguyễn Tân Hưng	Adult	A038	341	339
29	Mongolia	Ariuntungalag Suvdmaa	Junior	J022	334	332
30	Mongolia	Purevjav Erdenesaikhan (IGM)	Adult	A054	333	331
31	Mongolia	Urlee Purevgerel	Junior	J032	331	329
32	Mongolia	Erkhzaya Zaya (IGM)	Kid	K051	328	326
33	Mongolia	Emujin Zorigtbayar	Junior	J025	326	324
34	Mongolia	Amirlan Saruulbuyan	Kid	K057	326	324
35	Mongolia	Munkh-Orgil Sunduijantsan	Kid	K052	324	322

36	China	Shiyu Li (IMM)	Adult	A045	321	319
37	China	Qiyu Cang	Kid	K042	318	316
38	Mongolia	Suld-Erdene Badrakhbayar	Kid	K054	313	311
39	Australia	Guamaral Purevdavaa	Kid	K040	305	303
40	Viet Nam	Đặng Lê Quốc Bảo	Junior	J015	299	297
41	Mongolia	Sondor Ganpurev	Kid	K053	295	293
42	China	Sitong Yu	Kid	K043	292	290
43	Mongolia	Enkh-Ujin Otgonbileg	Junior	J024	290	288
44	Mongolia	Bolormaa Chinzorigt	Junior	J034	284	282
45	Mongolia	Maralmaa Gurvan-Erdene	Kid	K056	256	254
46	Mongolia	Setsen Enkhbold	Junior	J035	248	246
47	Australia	Urangoo Ulambayar	Junior	J020	239	237
48	Australia	Unurbold Byambadorj	Junior	J045	238	236
49	Mongolia	Yesukhei Enkhbayar	Kid	K049	234	232
50	Germany	Dr. Gunther Karsten (GMM)	Senior	S006	215	214
51	Australia	Telmen Uugankhuu	Junior	J019	207	206
52	Mongolia	Anirlan Khurelchuluun	Kid	K050	174	173
53	Algeria	Leila Naziha Hafsi	Adult	A042	156	155
54	Algeria	Sarah Yasmine Hafsi	Adult	A043	150	149
55	Australia	Maral Oyunbat	Junior	J021	148	147
56	China	Shuyuan Huang	Kid	K041	130	129
57	Australia	Temuulen Ulambayar	Kid	K039	128	127
58	Viet Nam	Tăng Nữ Hoài Ngân	Junior	J001	127	126
59	Viet Nam	Đặng Lê Huy	Junior	J016	123	122
60	Viet Nam	Lê Mạnh Đông	Adult	A041	120	119
61	Russia	Alina Kuliaeva	Junior	J046	110	109
62	Viet Nam	Thân Thị Kỳ Lại	Adult	A001	94	93
63	Korea	Sooyoung Paek	Adult	A057	94	93
64	Viet Nam	Trần Gia Huy	Kid	K001	82	81
65	Viet Nam	Đặng Nguyễn Hoàng Phát	Kid	K002	75	74
66	Algeria	Meryem Yezza (IMM)	Adult	A044	73	72
67	Algeria	Aroua Tebbiche	Junior	J018	70	70
68	Malaysia	Lee Yi Xuen Celest	Junior	J047	69	69
69	Philippines	Roberto Racasa	Adult	A056	67	67
70	Viet Nam	Nguyễn Huyền	Adult	A019	65	65
71	Viet Nam	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Adult	A014	64	64
72	India	Neena Kalyan	Adult	A047	64	64

73	Viet Nam	Hồ Gia Bách	Kid	K003	60	60
74	Viet Nam	Nguyễn Đình Phúc Nguyên	Kid	K013	60	60
75	Malaysia	Ang Mui Hoon	Adult	A051	59	59
76	Viet Nam	Nghiêm Tuấn Nghĩa	Senior	S003	59	59
77	Viet Nam	Lê Việt Phương	Adult	A003	58	58
78	Russia	Gaiane Kuriatova	Adult	A058	56	56
79	Viet Nam	Ngô Thành Phát	Junior	J004	50	50
80	Czech	Lai Duc Duy Nguyen	Kid	K044	50	50
81	Viet Nam	Hoàng Thị Sen	Adult	A013	48	48
82	Viet Nam	Hoàng Thị Vân	Adult	A017	44	44
83	Viet Nam	Đinh Thị Hồng	Adult	A029	44	44
84	Viet Nam	Vũ Nguyễn Sara	Junior	J011	44	44
85	Viet Nam	Lê Gia Bách	Junior	J012	43	43
86	Viet Nam	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Junior	J014	41	41
87	Viet Nam	Trần Minh Cát Tường	Kid	K025	40	40
88	Viet Nam	Nguyễn Đình Hoàng Minh	Kid	K009	39	39
89	Viet Nam	Nguyễn Thị Mai Phương	Adult	A030	35	35
90	Viet Nam	Đặng Quang Hưng	Adult	A037	35	35
91	Viet Nam	Lê Anh Thuỷ	Adult	A028	33	33
92	Viet Nam	Nguyễn Thanh Thuận	Adult	A018	30	30
93	Viet Nam	Phạm Ngọc Tài	Junior	J007	30	30
94	Viet Nam	Nguyễn Tiến An	Adult	A011	29	29
95	Viet Nam	Phan Thanh Trúc	Adult	A005	25	25
96	Viet Nam	Lê Thị Mỹ Vương	Adult	A006	25	25
97	Viet Nam	Chu Ngọc Thắng	Adult	A010	25	25
98	Viet Nam	Nguyễn Đức Hoàng	Adult	A016	25	25
99	Viet Nam	Chu Thanh Vân	Adult	A020	25	25
100	Viet Nam	Nguyễn Thị Vân Hà	Adult	A021	25	25
101	Viet Nam	Hồ Hoàng Vũ	Adult	A023	25	25
102	Viet Nam	Huỳnh Thiện Long	Junior	J003	25	25
103	Viet Nam	Võ Trần Long Nhi	Kid	K021	25	25
104	Viet Nam	Võ Trần Thiên Nhân	Kid	K022	25	25
105	Viet Nam	Đàm Thảo Minh	Senior	S004	25	25
106	Viet Nam	Vương Đình Phúc Hưng	Kid	K010	24	24
107	Viet Nam	Vy Thị Ngân	Adult	A032	23	23
108	Viet Nam	Vay Nguyễn Gia Thy	Junior	J010	23	23
109	Viet Nam	Phan Thanh Dũng	Adult	A009	19	19

110	Viet Nam	Trần Ngọc Nhân	Adult	A012	19	19
111	Viet Nam	Nguyễn Văn Lực	Adult	A036	19	19
112	Viet Nam	Nguyễn Đức An Nhân	Kid	K012	19	19
113	Viet Nam	Vũ Thị Thái	Senior	S001	19	19
114	Viet Nam	Trần Nhật Huy	Junior	J006	18	18
115	Germany	Alex Dinh	Kid	K045	17	17
116	Viet Nam	Nguyễn Ngọc Phương Lam	Kid	K005	16	16
117	Viet Nam	Nguyễn Nữ Như Quỳnh	Adult	A007	15	15
118	Viet Nam	Le Pham Minh Hoang	Kid	K015	15	15
119	Viet Nam	Nguyễn Huyền Ngọc	Kid	K030	15	15
120	Viet Nam	Nguyễn Đình Đức Uy	Kid	K011	5	5
121	Viet Nam	Lê Thị Kim Tánh	Adult	A025	4	4
122	Viet Nam	Tạ Phúc Khang	Kid	K020	4	4
123	Viet Nam	Trần Việt Hùng	Kid	K023	4	4
124	Viet Nam	Vũ Minh Châu	Kid	K024	3	3
125	Viet Nam	Trần Thị Thùy Dương	Adult	A035	2	2
126	Viet Nam	Đặng Minh Quân	Junior	J013	2	2
127	Viet Nam	Hồ Nguyễn Thiên Phúc	Kid	K004	1	1
128	Viet Nam	Tạ Thị Ngọc Anh	Adult	A002	0	0
129	Viet Nam	Huỳnh Thị Phương Uyên	Adult	A004	0	0
130	Viet Nam	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Adult	A008	0	0
131	Viet Nam	Nguyễn Minh Quốc	Adult	A015	0	0
132	Viet Nam	Phan Thị Xuân Hằng	Adult	A022	0	0
133	Viet Nam	Nguyễn Phước Lộc	Adult	A024	0	0
134	Viet Nam	Đặng Phú Gia	Adult	A026	0	0
135	Viet Nam	Hồ Diễm My	Adult	A027	0	0
136	Viet Nam	Nguyễn Thúc Anh	Adult	A031	0	0
137	Viet Nam	Phạm Thị Phương Trang	Adult	A033	0	0
138	Viet Nam	Đào Thi Châu Thành	Adult	A034	0	0
139	Viet Nam	Trương Vũ Luân	Adult	A039	0	0
140	Italy	Enrico Marraffa	Adult	A049	0	0
141	Kazakhstan	Yerzhan Mynzhanov	Adult	A050	0	0
142	Algeria	Abdelkader Ibrahim Rassine (IMM)	Adult	A059	0	0
143	Viet Nam	Trần Hoàng Minh Long	Junior	J002	0	0
144	Viet Nam	Nguyễn An Khang	Junior	J005	0	0
145	Viet Nam	Thái Doãn Bách	Junior	J008	0	0
146	Viet Nam	Trần Ngọc Bảo Trân	Junior	J009	0	0

147	Viet Nam	Bùi Đức Huy	Junior	J017	0	0
148	Viet Nam	Nguyễn Thái Dương	Kid	K006	0	0
149	Viet Nam	Lý Trần Minh Ánh	Kid	K007	0	0
150	Viet Nam	Nguyễn Hoàng Bách	Kid	K008	0	0
151	Viet Nam	Đào Thuận Phát	Kid	K014	0	0
152	Viet Nam	Lê Thanh Trí Đông	Kid	K016	0	0
153	Viet Nam	Phạm Vĩnh Khang	Kid	K017	0	0
154	Viet Nam	Nguyễn Đức Tuấn	Kid	K018	0	0
155	Viet Nam	Ngô Đức Hùng	Kid	K019	0	0
156	Viet Nam	Trần Khánh Hưng	Kid	K026	0	0
157	Viet Nam	Nguyễn Hồ Nhã Uyên	Kid	K027	0	0
158	Viet Nam	Lê Thiên An	Kid	K028	0	0
159	Viet Nam	Nguyễn Phước Bảo	Kid	K029	0	0
160	Viet Nam	Lê Huỳnh Minh Khang	Kid	K031	0	0
161	Viet Nam	Tổng Khả Ái	Kid	K032	0	0
162	Viet Nam	Đặng Thị Tố Quyên	Kid	K033	0	0
163	Viet Nam	Trần Viêt Minh Anh	Kid	K034	0	0
164	Viet Nam	Đỗ Bội Linh	Kid	K035	0	0
165	Viet Nam	Khổng Gia Lâm	Kid	K036	0	0
166	Viet Nam	Phạm Đức Kiên	Kid	K037	0	0
167	Viet Nam	Giáp Minh Ngọc	Kid	K038	0	0
168	Viet Nam	Võ Thị Thơi	Senior	S002	0	0
169	America	Tom Tran	Senior	S005	0	0